

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HSPT
Ngày 25 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn

Ông Nguyễn Vĩnh Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:**
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2023/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Bị cáo kháng cáo: **Phạm Văn Đ**, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1986, tại xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố không xác định được, con bà Đào Thị L; có vợ là Nguyễn Thị L1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2023 đến ngày 26/8/2023 được tại ngoại (Có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Lê Vĩnh T – Luật sư công sự Trung tâm tư vấn pháp luật Học viện Tư pháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ, anh Trương Văn T1, anh Nguyễn Mạnh L2 và anh Hoàng Văn Q cùng làm công nhân của bộ phận sản xuất tại công ty TNHH N, địa chỉ: KCN B - huyện B - tỉnh Vĩnh Phúc vào thời gian từ tháng 3 năm 2018 đến tháng 2 năm 2019. Quá trình làm việc tại công ty do Đ là quản lý nên thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn với T1, L2 và Q. Đến tháng 3 năm 2019 L2 và Q nghỉ việc tại

công ty TNHH N còn T1 và Đ vẫn làm việc cùng nhau tại công ty. Khoảng 19 giờ ngày 20/3/2023, trong khi làm việc tại xưởng sản xuất, Đ và T1 lại xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, T1 gọi điện cho L2 và Q hẹn 20 giờ tối cùng ngày chờ ở cổng công ty để đánh Đ, cả hai đều đồng ý. Khi T1 gọi điện cho L2 và Q thì Đ nghe thấy và biết được T1 gọi người đến để đánh Đ. Sau đó, T1 không làm việc mà bỏ về cùng L2 và Q uống bia tại quán N1 ở gần vòng xuyên KCN B. Đến khoảng gần 20 giờ cùng ngày, T1, L2 và Q mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đến cổng công ty TNHH N để tìm đánh Đ, đợi khoảng 10 phút không thấy Đ thì T1 nói với L2 và Q: “Chắc nó đi xe ô tô về rồi, thôi đi về nhà”. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô về nhà ở tổ dân phố T - thị trấn H. L2 và Q mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đi theo đường C để ra đường QL2 đi về nhà. Còn Đ, sau khi tan làm, Đ nhớ đến việc T1 điện thoại gọi người đến đánh mình nên đã lấy trong ngăn bàn làm việc 01 con dao gọt hoa quả, kiểu dao INOX Thái Lan dài khoảng 25 cm có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 15 cm, mũi dao nhọn, dao có một lưỡi, cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 10 cm, bản rộng nhất của lưỡi dao khoảng 3cm dặt ở cặp quần sau lưng mục đích khi nhóm của T1 đánh thì sử dụng để tấn công lại. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô từ công ty theo đường 310B về phòng trọ ở tổ dân phố V - thị trấn Đ - huyện B. Khi đi qua ngã tư thuộc tổ dân phố T - thị trấn H - huyện B, L2 nhìn thấy Đ điều khiển xe mô tô đi một mình, L2 nói với Q: “Thằng Đ kia đi theo nó xem sao”. Lúc này Đ cũng phát hiện thấy L2 và Q mỗi người điều khiển một xe mô tô đi phía sau. Sau đó, L2 điều khiển xe tăng ga đuổi theo Đ, còn Q không đuổi theo mà vẫn đi phía sau. Khi đi đến gần cổng công ty G, L2 điều khiển xe vượt lên chặn đầu xe mô tô của Đ và nói: “Đức ơi, mày xuống nói chuyện tý”, Đ dừng xe, gạt chân chống xe xuống, vẫn ngồi trên yên xe đầu vẫn đội mũ bảo hiểm thì L2 xuống xe tiến về phía Đ dùng tay trái túm cổ áo Đ lôi Đ xuống xe và dùng tay phải đâm 2-3 phát vào mặt, đầu của Đ (Lúc này Đ vẫn đội mũ bảo hiểm trên đầu), bị L2 túm cổ áo lôi xuống xe và bị đánh, Đ không nói gì mà đưa tay phải ra phía sau rút con dao cài ở cặp quần cầm ở tay phải và vung dao đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng của L2. L2 vẫn dùng tay trái giữ cổ áo của Đ và dùng tay phải đâm vào phía bên thái dương trái của Đ làm bụng mũ bảo hiểm Đ đang đội trên đầu, Đ tiếp tục cầm dao bằng tay phải đâm một nhát trúng vào vùng sườn bên trái của L2. Lúc này, L2 bỏ tay không túm cổ áo và không đánh Đ nữa mà chạy lùi lại về phía vỉa hè bên phải đường. Q cũng vừa đi đến dừng xe đứng ở lề đường bên phải thấy L2 bị Đ đánh liền chạy đến thì Đ giơ dao lên và nói với Q: “Chúng mày có để cho tao sống không”. Thấy vậy, Q không dám đến nữa mà đi lại chỗ L2 kiểm tra vết thương rồi đưa L2 đến Trung tâm y tế huyện B sơ cứu, sau đó L2 được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh V điều trị đến ngày 28/3/2023 thì lại về Trung tâm y tế huyện B điều trị tiếp đến ngày 10/4/2023 thì ra viện. Còn Đ, không đuổi theo L2 và Q mà vứt bỏ con dao ở giải phân cách giữa đường nơi

xảy ra sự việc rồi gọi điện nhờ anh Nguyễn Tiến L3 ở S - B làm cùng công ty đưa Đ đến Bệnh viện H để điều trị thương tích, đến ngày 21/3/2023 Đ về nhà ở Bắc Giang. Ngày 30/3/2023 Đ đến Công an huyện B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho L2 như nêu trên.

Hậu quả: Nguyễn Mạnh L2 bị 01 vết thương thành bụng vị trí hố chậu phải, kích thước (6x2) cm lộ tổ chức mỡ dưới da, 01 vết thương thành ngực bên trái kích thước (3x1) cm, tràn dịch khí khoang màng phổi trái – Gãy xương sườn 9 bên trái. Đ bị thâm tím vùng mắt trái và xước da chảy máu thái dương trái.

Ngày 27/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh V xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Mạnh L2. Ngày 31/3/2023, Trung tâm pháp y tỉnh V ra Bản kết luận giám định số 56/Tgt kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả giám định:

+ Đụng dập nhu mô phổi trái, tràn máu tràn khí phổi trái xếp: 06%.

+ Gãy xương sườn 9 bên trái xếp: 02%

+ Vết thương phần mềm khoang liên sườn 9-10 đường rách sau bên trái kích thước trung bình xếp: 02%.

+ Vết thương phần mềm tương ứng hố chậu bên phải kích thước trung bình xếp: 02%.

+ Vết mổ dẫn lưu khoang liên sườn 5-6 đường rách giữa bên trái kích thước nhỏ xếp: 01%.

+ Vết mổ dẫn lưu cách vết thương hố chậu bên phải về phía trên 1, 5cm kích thước nhỏ xếp: 01%.

+ Hiện tại đương sự đang điều trị các thương tích, khi nào ra viện ổn định giám định bổ sung sau.

- Theo Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần không có mục xác định vị trí hiểm yếu và mục xác định nguy hiểm đến tính mạng.

- Các thương tích đã mô tả trên có thể do vật sắc nhọn gây nên.

2. Căn cứ Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Mạnh L2 tại thời điểm giám định là: 13%.”

Ngày 24/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh V xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể của anh

Phạm Văn Đ. Ngày 28/4/2023, Trung tâm pháp y tỉnh V ra Bản kết luận giám định số 131/Tgt kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả giám định:

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương trái kích thước nhỏ xấp: 01%.

+ Chấn động não điều trị ổn định xấp: 01%.

- Cơ chế hình thành vết thương:

Các thương tích đã mô tả trên có thể do vật tày có cạnh gây nên.

2. Căn cứ Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn Đ tại thời điểm giám định là: 02%.”

Ngày 05/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung Trung tâm pháp y tỉnh V đề nghị giám định bổ sung tỉ lệ tổn thương của anh Nguyễn Mạnh L2. Ngày 14/8/2023, Trung tâm pháp y tỉnh V ra Bản kết luận giám định bổ sung số 56/Tgt ngày kết luận tỷ lệ thương tích của Đ là 13%.

Đối với 01 con dao (Loại dao thái gọt hoa quả) bị cáo Đ sử dụng gây thương tích cho anh Nguyễn Mạnh L2, Đ đã vớt ở giải phân cách giữa đường nơi xảy ra sự việc tại đường 310B đoạn gần công ty bao bì thuộc tổ dân phố T - thị trấn H, Cơ quan điều tra đã truy tìm theo chỉ dẫn của Đ nhưng không thu giữ được.

Quá trình bị tạm giam bị cáo Đ đã tác động nhờ chị Nguyễn Thị L1 là vợ của Đ nộp số tiền 50.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra để bồi thường cho anh L2. Bị hại anh Nguyễn Mạnh L2 yêu cầu bị cáo Phạm Văn Đ phải bồi thường số tiền 300.000.000 đồng bao gồm: Tiền thuốc, tiền chi phí điều trị, khám chữa bệnh, tiền tổn thất về sức khỏe, tinh thần, tiền ngày công anh L2 nghỉ việc và tiền ngày công người nghỉ việc chăm sóc anh L2 trong thời gian nằm viện. Bị cáo Đ đồng ý bồi thường cho anh L2 theo quy định pháp luật chứ không đồng ý bồi thường với số tiền mà anh L2 yêu cầu.

Trong vụ án này, Nguyễn Mạnh L2 đã sử dụng tay đánh gây thương tích vào vùng mặt của Phạm Văn Đ gây tổn hại sức khỏe 02%. Quá trình điều tra Đ không có yêu cầu xử lý đối với Nguyễn Mạnh L2 và cũng không yêu cầu bồi thường dân sự.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 202/2023/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 30/3/2023 đến ngày 26/8/2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/11/2023 bị cáo Phạm Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn Đ giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn Đ, lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định: Do mâu thuẫn trong thời gian làm cùng công ty. Đ là quản lý nên thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn với T1, L2 và Q. Khoảng 19 giờ ngày 20/3/2023, trong khi làm việc tại xưởng sản xuất, Đ và T1 lại xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau thì T1 gọi điện cho L2 và Q hẹn 20 giờ tối cùng ngày chờ ở cổng công ty để đánh Đ. Khi T1 gọi điện cho L2 và Q thì Đ nghe thấy và biết được T1 gọi người đến để đánh Đ. Khoảng gần 20 giờ cùng ngày, T1, L2 và Q mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đến cổng công ty TNHH N để tìm đánh Đ, đợi khoảng 10 phút không thấy Đ thì T1 nói với L2 và Q: “Chắc nó đi xe ô tô về rồi, thôi đi về nhà”. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô về nhà. L2 và Q mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đi theo đường C để ra đường QL2 đi về nhà. Sau khi tan làm, Đ nhớ đến việc T1 điện thoại gọi người đến đánh mình nên đã lấy trong ngăn bàn làm việc 01 con dao gọt hoa quả, kiểu dao INOX Thái Lan dài khoảng 25 cm có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 15 cm, mũi dao nhọn, dắt ở cặp quần sau lưng mục đích khi nhóm của T1 đánh thì sử dụng để tấn công lại. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô từ công ty theo đường 310B về phòng trọ. Khi đi qua ngã tư thuộc tổ dân phố T - thị trấn H, L2 nhìn thấy Đ điều

khuyến xe mô tô đi một mình, L2 nói với Q: “Thằng Đ kia đi theo nó xem sao”. Lúc này, Đ cũng phát hiện thấy L2 và Q mỗi người điều khiển một xe mô tô đi phía sau. Sau đó, L2 điều khiển xe tăng ga đuổi theo Đ, còn Q không đuổi theo mà vẫn đi phía sau. Khi đi đến gần cổng công ty G, L2 điều khiển xe vượt lên chặn đầu xe mô tô của Đ và nói: “Đức ơi, mày xuống nói chuyện tý”, lúc này Đ cũng dừng xe, gạt chân chống xe xuống, vẫn ngồi trên yên xe đầu vẫn đội mũ bảo hiểm thì L2 xuống xe tiến về phía Đ dùng tay trái túm cổ áo lôi Đ xuống xe và dùng tay phải đâm 2-3 phát vào mặt, đầu của Đ (Lúc này Đ vẫn đội mũ bảo hiểm trên đầu). Bị L2 đánh, Đ không nói gì mà đưa tay phải ra phía sau rút dao đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng của L2. L2 vẫn dùng tay trái giữ cổ áo đâm vào phía bên thái dương trái của Đ làm bung mũ bảo hiểm Đ đang đội trên đầu ra thì Đ tiếp tục cầm dao đâm một nhát trúng vào vùng sườn bên trái của L2. Lúc này, L2 không đánh Đ nữa mà chạy lùi lại về phía vỉa hè bên phải đường. Q cũng vừa đi đến dừng xe đứng ở lề đường bên phải thấy L2 bị đánh liền chạy đến thì Đ giơ dao lên và nói với Q: “Chúng mày có để cho tao sống không”. Thấy vậy, Q không dám đến nữa mà đi lại chỗ L2 kiểm tra vết thương rồi đưa L2 đi cấp cứu.

Ngày 27/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh V xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Mạnh L2. Ngày 31/3/2023, Trung tâm pháp y tỉnh V ra Bản kết luận giám định số 56/Tgt kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Mạnh L2 tại thời điểm giám định là: 13%.”

Ngày 05/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung Trung tâm pháp y tỉnh V đề nghị giám định bổ sung tỉ lệ tổn thương của anh Nguyễn Mạnh L2. Ngày 14/8/2023, Trung tâm pháp y tỉnh V ra Bản kết luận giám định bổ sung số 56/Tgt kết luận tỷ lệ thương tích của Đ là 13%.

Với hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi dùng dao nhọn đâm 02 nhát vào cơ thể của anh L2 đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, để quyết định mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra bị cáo có tác động với gia đình đến thăm hỏi và bồi thường cho bị hại nhưng gia đình bị hại yêu cầu số tiền cao và không nhận nên gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra để bồi thường cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong vụ án này cấp sơ thẩm chưa xem xét đến nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, đó là người bị hại đã chủ động gây sự, rủ người tập trung đánh bị cáo và trực tiếp dồn đuổi, chặn đầu xe đánh bị cáo trước, phải xác định người bị hại trong vụ án cũng có lỗi. Cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu là đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo là người có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng chế độ, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo có điều kiện cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 202/2023/HS-ST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, cho hưởng án treo, thử thách 05 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được

hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Phạm Văn Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Bình Xuyên;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Anh Cường